

PHẦN I
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THẾ GIỚI SỐNG
BÀI CÁC CẤP TỔ CHỨC CỦA THẾ GIỚI SỐNG

1. Tổ chức sống nào sau đây có cấp thấp nhất so với các tổ chức còn lại ?
 - a. Quần thể
 - b. Quần xã
 - c. Cơ thể**
 - d. Hệ sinh thái
 2. Cấp tổ chức cao nhất và lớn nhất của hệ sống là :
 - a. Sinh quyển**
 - b. Hệ sinh thái
 - c. Loài
 - d. Hệ cơ quan
 3. Tập hợp nhiều tế bào cùng loại và cùng thực hiện một chức năng nhất định tạo thành :
 - a. Hệ cơ quan
 - b. Mô**
 - c. Cơ thể
 - d. Cơ quan
 4. Tổ chức sống nào sau đây là bào quan ?
 - a. Tim
 - b. Phổi
 - c. Ribôxôm**
 - d. Não bộ
 5. Tổ chức nào sau đây là đơn vị phân loại của sinh vật trong tự nhiên ?
 - a. Quần thể
 - b. Loài
 - c. Quần xã
 - d. Sinh quyển
 6. Hoạt động nào sau đây xảy ra ở tế bào sống ?
 - a. Trao đổi chất
 - b. Sinh trưởng và phát triển
 - c. Cảm ứng và sinh trưởng
 - d. Tất cả các hoạt động nói trên**
 7. Điều nào dưới đây là sai khi nói về tế bào ?
 - a. Là đơn vị cấu tạo cơ bản của sự sống
 - b. Là đơn vị chức năng của tế bào sống
 - c. Được cấu tạo từ các mô**
 - d. Được cấu tạo từ các phân tử, đại phân tử vào bào quan
 8. Tập hợp các cơ quan, bộ phận của cơ thể cùng thực hiện một chức năng được gọi là:
 - a. Hệ cơ quan**
 - b. Đại phân tử
 - c. Bào quan
 - d. Mô
 9. Đặc điểm chung của prôtêin và axit nuclêic là :
 - a. Đại phân tử có cấu trúc đa phân**
 - b. Là thành phần cấu tạo của màng tế bào
 - c. Đều được cấu tạo từ các đơn phân axit amin
 - d. Đều được cấu tạo từ các nuclêit
 10. Phân tử ADN và phân tử ARN có tên gọi chung là :
 - a. Prôtêin
 - b. Pôlisaccarit
 - c. Axit nuclêic**
 - d. Nuclêôtit
 11. Hệ thống các nhóm mô được sắp xếp để thực hiện một loại chức năng thành lập nên và nhiều tạo thành hệ
- Từ đúng để điền vào chỗ trống của câu trên là:
- a. Tế bào
 - b. Cơ thể
 - c. Cơ quan**
 - d. Bào quan
12. Đặc điểm chung của trùng roi, nấm, vi khuẩn là :
 - a. Đều thuộc giới động vật
 - b. Đều có cấu tạo đơn bào**

- c. Điều thuộc giới thực vật
d. Điều là những cơ thể đa bào
13. Tập hợp các cá thể cùng loài, cùng sống trong một vùng địa lý nhất định ở một thời điểm xác định và cơ quan hệ sinh sản với nhau được gọi là :
a. **Quần thể**
b. Nhóm quần thể
c. Quần xã
d. Hệ sinh thái
14. Một hệ thống tương đối hoàn chỉnh bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của nó được gọi là :
a. Quần thể
b. **Hệ sinh thái**
c. Loài sinh vật
d. Nhóm quần xã
15. Hãy chọn câu sau đây có thứ tự sắp xếp các cấp độ tổ chức sống từ thấp đến cao:
a. Cơ thể, quần thể, hệ sinh thái, quần xã
b. Quần xã, quần thể, hệ sinh thái, cơ thể
c. Quần thể, quần xã, cơ thể, hệ sinh thái
d. **Cơ thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái.**
16. Ở sinh vật, đơn vị quần xã dùng để chỉ tập hợp của :
a. Toàn bộ các sinh vật cùng loài
b. Toàn bộ các sinh vật khác loài
c. **Các quần thể sinh vật khác loài trong 1 khu vực sống**
d. Các quần thể sinh vật cùng loài.
17. Tập hợp các sinh vật và hệ sinh thái trên trái đất được gọi là :
a. Thủy quyển
b. **Sinh quyển**
c. Khí quyển
d. Thạch quyển
18. Điều dưới đây đúng khi nói về một hệ thống sống :
a. Một hệ thống mở
b. Có khả năng tự điều chỉnh
c. Thường xuyên trao đổi chất với môi trường
d. **Cả a,b,c, đều đúng**

BÀI GIỚI THIỆU CÁC GIỚI SINH VẬT

1. Nhà phân loại học Caclinê đã phân chia sinh vật làm hai giới :
a. Giới khởi sinh và giới nguyên sinh
b. **Giới động vật và giới thực vật**
c. Giới nguyên sinh và giới động vật
d. Giới thực vật và giới khởi sinh
2. Vi khuẩn là dạng sinh vật được xếp vào giới nào sau đây ?
a. Giới nguyên sinh
b. Giới thực vật
c. **Giới khởi sinh**
d. Giới động vật
3. Đặc điểm của sinh vật thuộc giới khởi sinh là :
a. Chưa có cấu tạo tế bào
b. **Tế bào cơ thể có nhân sơ**
c. Là những có thể có cấu tạo đa bào
d. Cả a,b,c đều đúng
4. Sinh vật thuộc giới nào sau đây có đặc điểm cấu tạo nhân tế bào khác hẳn với các giới còn lại ?
a. Giới nấm
b. Giới động vật
c. Giới thực vật
d. **Giới khởi sinh**

5. Điểm giống nhau của các sinh vật thuộc giới Nguyên sinh , giới thực vật và giới động vật là :
- Cơ thể đều có cấu tạo đa bào
 - Tế bào cơ thể đều có nhân sơ
 - Cơ thể đều có cấu tạo đơn bào
 - Tế bào cơ thể đều có nhân chuẩn .**
6. Điểm giống nhau của các sinh vật thuộc giới nấm và giới thực vật là:
- Đều có lối sống tự dưỡng
 - Đều sống cố định
 - Đều có lối sống hoại sinh**
 - Cơ thể có cấu tạo đơn bào hay đa bào
7. Sinh vật nào sau đây có cấu tạo cơ thể đơn bào và có nhân chuẩn ?
- Động vật nguyên sinh**
 - Vi khuẩn
 - Virut
 - Cả a, b , c đều đúng
8. Những giới sinh vật có đặc điểm cấu tạo cơ thể đa bào và có nhân chuẩn là:
- Thực vật, nấm, động vật**
 - Nguyên sinh , khởi sinh , động vật
 - Thực vật , nguyên sinh , khởi sinh
 - Nấm, khởi sinh, thực vật
9. Hiện nay người ta ước lượng số loài sinh vật đang có trên Trái đất vào khoảng:
- 1,5 triệu**
 - 2,5 triệu
 - 3,5 triệu
 - 4,5 triệu
10. Trong các đơn vị phân loại sinh vật dưới đây, đơn vị thấp nhất so với các đơn vị còn lại là:
- Họ
 - Bộ
 - Lớp
 - Loài**
11. Bậc phân loại cao nhất trong các đơn vị phân loại sinh vật là :
- Loài
 - Ngành
 - Giới
 - Chi**
12. Đặc điểm của động vật khác biệt so với thực vật là:
- Có cấu tạo cơ thể đa bào
 - Có phương thức sống dị dưỡng**
 - Được cấu tạo từ các tế bào có nhân chuẩn
 - Cả a, b, c đều đúng
13. Phát biểu nào sau đây đúng với nấm ?
- Là những sinh vật đa bào
 - Cấu tạo tế bào có chứa nhân chuẩn
 - Sống dị dưỡng theo lối hoại sinh
 - Cả a, b, c đều đúng**
14. Câu có nội dung đúng trong các câu sau đây là :
- Chỉ có thực vật mới sống tự dưỡng quang hợp
 - Chỉ có động vật theo lối dị dưỡng
 - Giới động vật gồm các cơ thể đa bào và cùng có cơ thể đơn bào**
 - Vi khuẩn không có lối sống cộng sinh .
15. Sống tự dưỡng quang hợp cơ ở :
- Thực vật , nấm
 - Động vật , tảo
 - Thực vật , tảo**
 - Động vật , nấm
16. Nhóm nào sau đây có cấu tạo cơ thể đơn bào ?

- a. Thực vật bậc nhất
- c. Thực vật bậc cao

- b. Động vật nguyên sinh
- d. Động vật có xương sống

BÀI – GIỚI KHỞI SINH, GIỚI NGUYÊN SINH VÀ GIỚI NẤM .

1. Điều sau đây đúng khi nói về đặc điểm của vi khuẩn là:
 - a. Có tốc độ sinh sản rất nhanh
 - b. Tế bào có nhân chuẩn
 - c. Cơ thể chưa có cấu tạo tế bào
 - d. Cơ thể đa bào
2. Môi trường sống của vi khuẩn là :
 - a. Đất và nước
 - b. Có thể sống được trong điều kiện môi trường khắc nghiệt
 - c. Có thể có nhân chuẩn
 - d. Cả a, b , c đều đúng
4. Sinh vật nào sau đây có khả năng quang hợp tự dưỡng ?
 - a. Vi khuẩn hình que
 - b. Vi khuẩn hình cầu
 - c. Vi khuẩn lam
 - d. Vi khuẩn hình xoắn
5. Đặc điểm nào sau đây không phải của tảo ?
 - a. Cơ thể đơn bào hay đa bào ?
 - b. Có chứa sắc tố quang hợp
 - c. Sống ở môi trường khô cạn
 - d. Có lối sống tự dưỡng
6. Điểm giống nhau giữa nấm nhày với động vật nguyên sinh là:
 - a. Có chứa sắc tố quang hợp
 - b. Sống dị dưỡng
 - c. Có cấu tạo đa bào
 - d. Tế bào cơ thể có nhiều nhân
7. Đặc điểm nào sau đây là chung cho tảo, nấm nhày và động vật nguyên sinh ?
 - a. Có nhân chuẩn
 - b. Sống dị dưỡng theo lối hoại sinh
 - c. Có khả năng quang hợp
 - d. Cả a,b, và c đều đúng
8. Sinh vật có cơ thể tồn tại ở hai pha : pha đơn bào và pha hợp bào (hay cộng bào) là:
 - a. Vi khuẩn
 - b. Nấm nhày
 - c. Tảo
 - d. Động vật nguyên sinh
9. Đặc điểm có ở giới nguyên sinh là :
 - a. Cơ thể đơn bào
 - b. Thành tế bào có chứa chất kitin
 - c. Cơ thể đa bào
 - d. Có lối sống dị thường
10. Nấm có lối sống nào sau đây?
 - a. Kí sinh
 - b. Cộng sinh
 - c. Hoại sinh
 - d. Cả a,b,c đều đúng
11. Địa y là tổ chức cộng sinh giữa nấm với sinh vật nào sau đây ?
 - a. Nấm nhày
 - b. Động vật nguyên sinh
 - c. Tảo hoặc vi khuẩn lam

- d. Vi khuẩn lam hoặc động vật nguyên sinh
12. Nấm sinh sản vô tính chủ yếu theo phương thức nào dưới đây ?
 a. Phân đôi
 b. Nảy chồi
 c. Bằng bào tử
 d. Đứt đoạn
13. Trong các sinh vật dưới đây, sinh vật nào không được xếp cùng giới với các sinh vật còn lại?
 a. Nấm men
 b. Nấm nhày
 c. Nấm mốc
 d. Nấm ăn
14. Đặc điểm chung của sinh vật là:
 a. Kích thước rất nhỏ bé
 b. Sinh trưởng nhanh, phát triển mạnh
 c. Phân bố rộng và thích hợp cao với môi trường sống
 d. Cả a, b, và c đều đúng
15. Sinh vật nào sau đây có lối sống ký sinh bắt buộc
 a. Virút
 b. Vi khuẩn
 c. Động vật nguyên sinh
 d. Nấm
16. Sinh vật nào sau đây có cấu tạo cơ thể đơn giản nhất là:
 a. Nấm nhày
 b. Vi rút
 c. Vi khuẩn
 d. Động vật nguyên sinh
17. Điểm giống nhau giữa virút với các vi sinh vật khác là:
 a. Không có cấu tạo tế bào
 b. Là sinh vật có nhân sơ
 c. Có nhiều hình dạng khác nhau
 d. Là sinh vật có nhân chuẩn
18. Đặc điểm có ở vi rút và không có ở các vi sinh vật khác là:
 a. Sống tự dưỡng
 b. Sống kí sinh bắt buộc
 c. Sống cộng sinh
 d. Sống hoại sinh
19. Từ nào sau đây được xem là chính xác nhất để dùng cho virut:
 a. Cơ thể sống
 b. Tế bào sống
 c. Dạng sống
 d. Tổ chức sống

Sử dụng đoạn câu dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 20 đến 25 :

Động vật nguyên sinh thuộc giới(I) là những sinh vật..... (II), sống(III).

Tảo thuộc giới..... (IV) là những sinh vật..... (V), sống..... (VI)

20. Số(I) là :

- a. Nguyên sinh
 b. Động vật
 c. Khởi sinh
 d. Thực vật

21. Số(II) là :

- a. Đa bào bậc cấp
 b. Đa bào bậc cao
 c. Đơn bào
 d. Đơn bào và đa bào

22. Số (III) là :

- a. Tự dưỡng
 b. Dị dưỡng
 c. Kí sinh bắt buộc
 d. Cộng sinh

23. Số (IV) là :

- a. Thực vật
 b. Nguyên sinh
 c. Nấm
 d. Khởi sinh

24. Số (VI) là :

- a. Tự dưỡng theo lối hoá tổng hợp

- b. Tự dưỡng theo lối quang tổng hợp
- c. Dị dưỡng theo lối hoại sinh
- d. Kí sinh bắt buộc

BÀI GIỚI THỰC VẬT

1. Đặc điểm cấu tạo có ở giới thực vật mà không có ở giới nấm là :

- a. Tế bào có thành xenlulôzơ và chức nhiều lục lạp**
- b. Cơ thể đa bào
- c. Tế bào có nhân chuẩn
- d. Tế bào có thành phần là chất kitin

2. Đặc điểm nào dưới đây không phải là của giới thực vật

- a. Sống cố định
- b. Tự dưỡng theo lối quang tổng hợp
- c. Cảm ứng chậm trước tác dụng môi trường
- d. Có lối sống dị thường**

Sử dụng đoạn câu sau đây để trả lời các câu hỏi số 3,4,5:

Nhờ có chứa..... (I) nên thực vật có khả năng tự tổng hợp..... (II) từ chất vô cơ thông qua hấp thụ..... (III)

3. Số (I) là :

- a. Chất xenlulzơ
- c. Chất diệp lục**
- b. Kitin
- d. Cutin

4. Số (II) là :

- a. Chất hữu cơ**
- c. Thành xenlulôzơ
- b. Prôtêin
- d. Các bào quan

5. Số (III) là :

- a. Nước
- c. Khí oxi
- b. Năng lượng mặt trời**
- d. Khí cacbôníc

6. Sắp xếp nào sau đây đúng theo thứ tự tiến hoá từ thấp đến cao của các ngành thực vật:

- a. Quyết, rêu, hạt trần, hạt kín
- b. Hạt trần , hạt kín , rêu , quyết
- c. Rêu, hạt kín, quyết, hạt trần
- d. Rêu, quyết , hạt trần hạt kín**

7. Nguồn gốc phát sinh các ngành thực vật là :

- a. Nấm đa bào
- b. Tảo lục nguyên thủy đơn bào**
- c. Động vật nguyên sinh
- d. Vi sinh vật cổ

8. Đặc điểm của thực vật ngành rêu là :

- a. Đã có rễ, thân lá phân hoá
- b. Chưa có mạch dẫn**
- c. Có hệ mạch dẫn phát triển
- d. Có lá thật và lá phát triển

9. Điểm giống nhau giữa thực vật ngành rêu với ngành quyết là :

- a. Sinh sản bằng bào tử**
- b. Đã có hạt
- c. Thụ tinh không cần nước
- d. Cả a,b, và c đều đúng

10. Hạt được bảo vệ trong quả là đặc điểm của thực vật thuộc ngành

- a. Rêu
- c. Hạt trần
- b. Quyết
- d. Hạt kín**

11. Thực vật thuộc ngành nào sau đây sinh sản bằng hạt ?

